| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ GIÁO**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **52**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 6 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mùi.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Phạm Văn Trung;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2025/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ C, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Hữu Q, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ C, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải bà Đỗ Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Phan Hữu Q chung sống vợ chồng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 21/12/2005. Sau khi kết hôn ông bà sống tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cãi nhau, ông Q thường xuyên đánh đập khiến bà phải sống trong lo sợ. Hiện bà và ông Q không thể nói chuyện được với nhau, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Hữu Q.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Phan Thị Yến N, sinh năm 2006 và Phan Hữu Đ, sinh ngày 15/10/2007. Con chung Phan Thị Yến

N đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết. Bà H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung Phan Hữu Đ, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải ông Phan Hữu Q trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Đỗ Thị H sống chung vợ chồng tự nguyện, có tìm hiểu tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 21/12/2005. Sau khi kết hôn ông bà sống tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Ông làm nghề sửa xe máy, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng, bà H làm nghề tự do. Hàng tháng ông có đưa tiền khoảng 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho bà H để bà H chăm sóc gia đình và lo cho con. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cãi nhau, phát sinh đánh nhau. Trước đây ông có đánh bà H khi cãi nhau nhưng nay ông đã sửa đổi, không đánh bà H nữa. Hiện các con đã lớn, ông và bà H chung sống vợ chồng đã 20 năm nay, ông không muốn ly hôn với bà H, vì vậy, với yêu cầu ly hôn của bà H thì ông không đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Phan Thị Yến N, sinh năm 2006 và Phan Hữu Đ, sinh ngày 15/10/2007. Con chung Phan Thị Yến N đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết. Ông Quốc nhường quyền nuôi con chung Phan Hữu Đ cho bà H nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về con chung: Con chung Phan Hữu Đ có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng, ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với bị đơn nên xác định quan hệ pháp luật là vụ án "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại: xã A, huyện P, tỉnh

Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị H và ông Phan Hữu Q chung sống trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 21/12/2005. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Q là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn trình bày có mâu thuẫn xảy ra do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn nhưng không đưa ra được phương án để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nguyên đơn không đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng với bị đơn. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung là Phan Thị Yến N, sinh năm 2006 và Phan Hữu Đ, sinh ngày 15/10/2007. Con chung Phan Thị Yến N đã trên 18 tuổi, nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết. Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi con chung Phan Hữu Đ. HĐXX xét các điều kiện về nuôi con của nguyên đơn, bị đơn, nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi là sống với mẹ. Bị đơn đồng ý nhường quyền nuôi con chung Phan Hữu Đ cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Do đó, việc giao con chung Phan Hữu Đ cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị H đối với bị đơn ông Phan Hữu Q.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Đỗ Thị H được ly hôn với bị đơn ông Phan Hữu Q.

2. Về con chung: Bà Đỗ Thị H và ông Phan Hữu Q có 02 con chung là Phan Thị Yến N, sinh năm 2006 và Phan Hữu Đ, sinh ngày 15/10/2007. Con chung Phan Thị Yến N đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu giải quyết. Giao con chung Phan Hữu Đ, sinh ngày 15/10/2007 cho bà Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Đỗ Thị H không yêu cầu bị đơn ông Phan Hữu Q cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở ông Phan Hữu Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006904, ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mùi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Văn Trung** **Nguyễn Thị Nga** **Nguyễn Thị Mùi**